TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:156/2018/HSST Ngày 24-10- 2018	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiện, ông Lương Văn Vịnh.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:154/2018/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:153/2018/HSST-QĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lường Văn L** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/9/1986. Nơi sinh tại Sông Mã, Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: Bản NC, xã MH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: không. Con ông: Lường Văn Ph; con bà Lò Thị P, có vợ là Cầm Thị T và 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2012 đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La thời hạn 24 tháng.

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2018 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Cà Văn T** (tên gọi khác: Cà Văn Q), sinh ngày 16/6/1990. Nơi sinh tại Sông Mã, Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: Bản MT, xã MH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: không. Con ông: Cà Văn L1; con bà Cà Thị Ch có vợ là Cà Thị P và 02 con, con lớn sinh 2010, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: không. Tiền sự: Ngày 29/6/2017 bị UBND xã MH áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Năm 2012 bị TAND huyện Sông Mã xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2018 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 15/6/2018 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Ban công an xã MH làm nhiệm vụ tại khu vực bản CT, xã MH phát hiện bắt quả tang Lường Văn L và Cà Văn T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, Vật chứng thu giữ trong lòng bàn tay trái của L 01 gói Nilon màu hồng bên trong có chứa 02 gói nilon và 01 gói nilon màu hồng, bên trong gói nilon màu trắng thứ nhất có chứa 02 viên nén màu hồng, 01 gói nilon màu trắng thứ hai có chứa chất bột màu trắng và gói nilon màu hồng chứa 02 viên nén màu hồng, theo L và T khai là hồng phiến và heroine, tạm giữ của T 01xe mô tô BKS 26B1 – 258.95 và của L 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. Công an đã lập biên bản phạm tội quả tang đồng thời niêm phong toàn bộ vật chứng.

Ngày 20/6/2018, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã ti ến hành mở niêm phong, cân tịnh trích mẫu vật chứng gửi giám định. Kết quả:

+ 02 viên nén màu hồng chứa trong gói nilon màu hồng có tổng khối lượng 0,21 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu L1.

+ 02 viên nén màu hồng chứa trong gói nilon màu trắng có tổng khối lượng 0,20 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu L2.

+ Số chất bột màu trắng chứa trong gói nilon màu trắng có khối lượng 0,23 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu L3.

Tại kết luận giám định số 806 ngày 24/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La k ết luận: *"Mẫu gửi giám định L1, L2 là ma túy, loại chất Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là L1=0,21 gam, L2=0,20 gam; Mẫu gửi giám định L3 là ma túy, loại chất Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,23 gam."*.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Lường Văn L và Cà Văn T khai nhận: Do nghiện chất ma túy: Khoảng 8 giờ ngày 15/6/2018 Lường Văn L điều khiển xe mô tô một mình từ nhà lên bản Huổi Hin, xã Mường Hung tìm mua ma túy, L gặp và hỏi mua được của người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 03 viên hồng phiến và 01 gói heroine với giá 150.000 đồng, mua được L sử dụng 01 viên hồng và một ít heroine số còn lại L gói lại cầm trong lòng bàn tay trên đường về gặp Cà Văn T cùng Lường Văn Th, T hỏi L chỗ nào bán ma túy thì được L chỉ người đàn ông vừa bán ma túy cho L, T đi xe mô tô một mình hỏi và mua được của người đàn ông vừa bán ma túy cho L 04 viên hồng phiến với giá 100.000 đồng. Th và L đứng đợi. T quay lại cùng L và Thủy xuống khe suối T bỏ ra 02 viên hồng còn L bỏ ra một ít Heroine trộn lẫn sử dụng, Th sử dụng xong mượn xe mô tô của L về trước. Sau khi sử dụng xong

số ma túy còn lại T gói lại đưa cho L cầm về, trên đường về đến khu vực bản CT, xã MH bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKSSM ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố các bị cáo Lường Văn L và Cà Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Lường Văn L và Cà Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn L từ 16 đến 20 tháng tù, Cà Văn T từ 16 đến 20 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong và 01 xe mô tô tự chế không BKS màu sơn đen. Trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại di động.

Buộc bị cáo Cà Văn T phải chịu án phí theo quy định, miễn án phí cho bị cáo Lường Văn L.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không thay đổi không bổ sung gì thêm. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trang của Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 15 tháng 6 năm 2018 Lường Văn L và Cà Văn T có hành vi cất giấu trái

phép 01 gói ma túy có khối lượng 0,41 gam *Methamphetamine và 0,23 gam Heroine* nhằm mục đích sử dụng. Căn cứ Điều 4 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính thể tích các chất ma túy: Tổng khối lượng *heroine và Methamphetamine thu giữ là 0,41 gam Methamphetamine + 0,23 gam heroine = 0,64gam (dưới 05gam).* Hành vi của các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Các bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh.

[4] Xét về tính chất mức độ tham gia của các bị cáo trong đồng phạm:

Các bị cáo là đồng phạm giản đơn cùng giữ vai trò ngang nhau trong vụ án.

Đối với Lường Văn L khi bị cáo T đưa số ma túy cho bị cáo cầm, bị cáo nhận biết được số ma túy của bị cáo T và cất cùng với số ma túy của bị cáo do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy của T và của bị cáo, tổng số ma túy số có khối lượng 0,64 gam *Heroine* và *Methamphetamine*. Đối với bị cáo Cà Văn T khi sử dụng ma túy cùng với bị cáo L, bị cáo góp 02 viên *Methamphetamine* còn L góp một ít *Heroine* nhưng khi bỏ ma túy ra góp không ai biết số lượng ma túy của nhau (ngồi quay lưng vào nhau) và L cũng không nói số ma túy của mình với T, khi bị bắt T mới biết số ma túy của L nên bị cáo T chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy của bị cáo có khối lượng 0,21 gam *Methamphetamine.*

[5] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma tuý. Đối với bị cáo Lường Văn L tuy chưa có tiền án, có 01 tiền sự đi cai nghiện bắt buộc nhưng đã được xóa, bị cáo Cà Văn T chưa có tiền án nhưng có 01 tiền sự bị áp dụng giáo dục tại xã chưa được xóa và 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy đã được xóa án tích. Nay các bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới chứng tỏ các bị cáo không chịu cải sửa, coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo, giáo dục và nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo biên bản xác minh và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xác định các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy không có tài sản riêng và gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong là vật không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu huỷ.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda BKS 26B1-258.95 tạm giữ của bị cáo Cà Văn T và xe của anh Đèo Văn Ph (anh rể bị cáo T) khi mượn anh Phương không biết việc bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên ngày 10/7/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Đối với chiếc điện thoại hiệu NOKIA thu của bị cáo Lường Văn L xét không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo L.

Đối với chiếc xe mô tô nữ không nhãn hiệu không biển kiểm soát do bị cáo L mua đồ sắt vụn của người không quen biết về tự chế, không có giấy tờ, xét xe không đủ điều kiện lưu thông. Do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đã bán ma túy cho các bị cáo tại bản HH, xã MH quá trình điều tra không xác minh được tên tuổi địa chỉ cụ thể, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lường Văn Th có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các bị cáo. Ngày 19/6/2018 bị UBND xã MH ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã và áp dụng biện pháp hỗ trợ cắt cơn đối với Lường Văn Thủy là phù hợp.

[10] Bị cáo Cà Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lường Văn L gia đình thuộc hộ nghèo nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên***,**

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lường Văn L và Cà Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lường Văn L 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 15/6/2018).

Xử phạt bị cáo Cà Văn T (Cà Văn Q) 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 15/6/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư màu trắng do bưu điện Việt Nam phát hành. Mặt trước ghi "vật chứng vụ Lường Văn L, SN 1986, ở bản NC, MH, Sông Mã, Sơn La. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Mặt sau phong bì có ghi dòng chữ "Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sông Mã ngày 28/5/2018 và chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong cùng 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT-Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; 01 xe mô tô nữ không nhãn hiệu, cũ nát lốc máy có dòng chữ HONDA số máy 0537408, không có số khung, sơn màu đen, không có biểm kiểm soát.

- Trả cho bị cáo Lường Văn L 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu tím đen có số imel: 356333057149549 đã qua sử dụng.

(Tang vật đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 29 tháng 8 năm 2018).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Cà Văn T phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp án phí hình sự sở thẩm cho bị cáo Lường Văn L.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
-Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Đèo Văn Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đèo Văn Quỳnh